

lữ đoàn 1 **nhảy dù** **ở Bình Long, 1972**

Vương Hồng Anh

Là một trong ba lữ đoàn của Sư Đoàn Nhảy Dù, Lữ Đoàn 1 là hậu thân của Chiến Đoàn 1 Nhảy Dù được thành lập từ năm 1966 sau khi binh chủng Nhảy Dù được phát triển lên cấp sư đoàn vào ngày 1 tháng 12/1965. Đến ngày 1 tháng 11/1967, chiến đoàn được cải danh thành lữ đoàn. Trong trận chiến Hạ Lào vào tháng 2/1971, Lữ Đoàn 1 là một trong những nỗ lực chính tấn công các đơn vị chủ lực của Cộng Sản Bắc Việt (CSBV). Khi chiến cuộc mùa hè năm 1972 bùng nổ, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù đã có mặt tại chiến trường Bình Long ngay từ giai đoạn đầu. Sau đó, hạ tuần tháng 6/1972, lữ đoàn này được điều động ra tăng viện cho chiến trường Trị Thiên. Cùng với Lữ Đoàn 2 và 3, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù đã tung lực lượng truy kích các đơn vị thuộc Sư Đoàn 304 CSBV, án ngữ phía Tây tỉnh Quảng Trị để đánh bật Cộng quân ra khỏi khu vực núi Tân Táo (phía Tây Bắc La Vang) mở rộng khu vực kiểm soát đến tận bờ Nam sông Thạch Hãn.

Khi trận chiến Bình Long xảy ra vào mùa hè năm 1972, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù được tăng phái cho An Lộc thuộc Quân Đoàn 3 trong lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa. Vị sĩ quan chỉ huy trưởng của Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù lúc bấy giờ là Đại Tá Lê Quang Lưỡng.

Đại Tá Lưỡng xuất thân Khóa 4 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức (cùng khóa với Trung Tướng Ngô Quang Trưởng) và phục vụ tại binh chủng Nhảy Dù từ khi mãn khóa vào tháng 6/1964. Từ đó cho đến tháng 4/1975, ông đã trải qua các chức vụ chỉ huy từ cấp trung đội đến sư đoàn của binh chủng này. Từ năm 1965 đến 1972, ông đã lần lượt đảm nhận các chức vụ trọng yếu như sau:

Ở cấp bậc thiếu tá, tháng 1 năm 1965, ông giữ chức Tiểu Đoàn trưởng Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù lúc mới thành lập. Đầu năm 1968, ông được đề cử giữ chức lữ đoàn trưởng Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, lần lượt thăng cấp trung tá rồi đại tá. Tháng 8 năm 1972, Đại Tá Lê Quang Lưỡng giữ được đề cử chức vụ phụ-tá hành-quân cho viên tư lệnh sư đoàn Nhảy Dù. Cuối tháng 8 năm 1972, ông được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu thăng cấp chuẩn tướng, và sau đó, ông được bổ nhiệm giữ chức phó tư lệnh sư đoàn, xử lý thường vụ để tạm thay Trung Tướng Dư Quốc Đống đang bị bệnh. Lúc bấy giờ Bộ Tư Lệnh Hành Quân Sư Đoàn Nhảy Dù đặt tại căn cứ Hiệp Khánh, cách Huế 17 km về phía Bắc. Tháng 11 năm 1972, Trung Tướng Dư Quốc Đống xin từ nhiệm vì lý do sức khỏe, Chuẩn Tướng Lê Quang Lưỡng chính thức đảm nhận chức vụ tư lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù.

Sau đây là bài viết về thế trận của Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù do tướng Lưỡng chỉ huy khi ông còn là Đại Tá lữ đoàn trưởng. Phần này được biên soạn dựa theo chiến sử của Sư Đoàn Nhảy Dù được phổ biến trong *KBC*, hồi ký của cựu chuẩn tướng Lê Quang Lưỡng, bài viết của cựu trung tướng Ngô Quang Trưởng phổ biến trong bộ chiến sử của Trung Tâm Quân Sử Lục Quân Hoa Kỳ, tài liệu của tác giả Trần Phan Anh, và tài liệu riêng của *Việt Báo*.

Theo sự điều động của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3, ngày 6 tháng 4/1972, Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù cùng với ba tiểu đoàn 5, 6 và 8 được vận chuyển lên Lai Khê. Nơi này cũng là bản doanh của Sư Đoàn 5 Bộ Binh, thuộc địa phận tỉnh Bình Dương. Ngày 7 tháng 4/1972, toàn bộ lữ đoàn khởi động cuộc hành quân bằng đường bộ từ Lai Khê lên Chơn Thành (quận cực Nam ở tỉnh Bình Long). Nhiệm vụ của Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù là tảo thanh các đơn vị Cộng quân dọc theo Quốc Lộ 13 từ Chơn Thành đến An Lộc.

Khi qua khỏi Chơn Thành khoảng 6 km về hướng Bắc và cách xa An Lộc khoảng 15 cây số, lực lượng Nhảy Dù gặp sự kháng cự mạnh của địch quân. Đây là một trung đoàn bộ đội thuộc Công Trường 7 Cộng Sản Bắc Việt đang chờ phục kích ở Suối Tàu Ô. Họ thiết lập nhiều công-sự chiến và bắn trả dữ dội vào các đơn vị Nhảy Dù.



Ngày 14 tháng 4/1972, từ căn cứ Lai Khê, Trung Tướng Nguyễn Văn Minh (tư lệnh Quân Đoàn 3), họp cùng với Trung Tướng Dư Quốc Đống và Đại Tá Lê Quang Lưỡng. Trong buổi họp này, Trung Tướng Minh cho biết An Lộc đang bị Cộng quân siết chặt vòng vây. Lực lượng trú phòng không thể tung ra ngoài để hoạt động. Số binh sĩ thương vong vì bị pháo kích ngày càng gia tăng. Trong tình thế đó, cần phải lập một đầu cầu vào thị xã để nới rộng tầm hoạt động của quân trú phòng. Các mặt ở hướng Bắc, Tây, và Nam ở An Lộc đều bị phong tỏa. Chỉ còn mặt Đông-Nam chưa bị Cộng quân khống chế. Ở đây có những ngòi đồi thoải thoải rất thuận tiện cho cuộc đổ quân bằng trực thăng. Và Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù đã được trao trọng trách khó khăn và nguy hiểm này.

Sau cuộc họp, Đại Tá Lưỡng bay quan sát vị trí trận địa để chọn bãi đổ quân. Sau năm vòng bay, vị sĩ quan lữ đoàn trưởng quyết định đổ quân xuống ấp Srok Ton Cui, cách An Lộc 4 km về phía Đông. Theo kế hoạch, Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù sẽ xuống trước để khai quang bãi đáp. Rồi ngày hôm sau, 15 tháng 4/1972, hai tiểu đoàn 5 và 8 cùng Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù sẽ được trực thăng vận xuống khu vực này. Sau khi đã hoàn tất cuộc đổ quân, hai tiểu đoàn 5 và 8 sẽ chia làm hai cánh tiến quân vào An Lộc. Trong khi đó, Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù sẽ ở lại làm lực lượng đoạn hậu và án ngữ Đồi Gió.

Tiếp tục kế hoạch điều quân, Đại Tá ra lệnh Tiểu Đoàn 8 bung ra lục soát về phía Tây thị xã An Lộc. Trên đường tiến quân, lực lượng Nhảy Dù bị Cộng quân pháo kích dữ dội nên toàn bộ tiểu đoàn di chuyển về hướng Nam. Cùng lúc đó, Tiểu Đoàn 5 cũng nhận được lệnh bung ra để mở rộng vòng đai. Đồng thời cánh quân này sẽ thiết lập bãi nhận hàng tiếp tế do phi cơ thả dù.

Ngày 19 tháng 4/1972, Cộng quân điều động hai trung đoàn 141 và 275 tấn công lên Đồi 169, nơi đóng quân của Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, và luôn cả vào vị trí phòng thủ của Tiểu Đoàn 6 trên Đồi Gió. Trước áp lực quá nặng của địch quân, Đại Tá Lưỡng cho phép Trung Tá Nguyễn Văn Đĩnh, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù, được toàn quyền quyết định về kế hoạch triệt thoái.

Trung Tá Đĩnh cùng với hai đại đội 60 và 62 di chuyển theo ngọn đồi xuống ấp Srok Ton Cui, nơi đóng quân của Đại Đội 61. Trong khi đó, hai đại đội 63 và 64 còn lại do thiếu tá Phạm Kim Bằng chỉ huy vẫn tiếp tục án ngữ cao địa. Cánh quân do Trung Tá Đĩnh chỉ huy bị Cộng quân chặn đánh. Những binh sĩ Nhảy Dù này đổi hướng và triệt thoái về hướng Nam. Sau đó, họ được trực thăng của Không Quân Việt Nam Cộng Hòa bốc về Lai Khê. Cánh quân còn lại của Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù và Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn rút vào An Lộc. Riêng pháo đội đại bác 105 ly với 6 khẩu-đội được lệnh phá hủy tất cả súng trước khi rút lui.

Trong cuộc rút quân khỏi Đồi Gió, Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù đã được Không Quân yểm trợ bằng 3 phi tuần xuống các vị trí của Cộng quân quanh vòng đai của lộ trình rút quân. Rạng ngày 21 tháng 4/1972, Cộng quân pháo hai ngàn quả đạn vào tuyến phòng ngự của lực lượng Việt Nam Cộng Hòa, trong đó có các vị trí trọng yếu do Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù phụ trách. Đêm 22 rạng ngày 23 tháng 4/1972, Cộng quân tung thêm bộ đội tấn công vào khu vực trách nhiệm của Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù ở cửa Nam An Lộc. Cánh quân xung kích này gồm một chi đội chiến xa với hai chiếc T- 54 và hai chiếc PT- 76.

Quân trú phòng đã được trang bị vũ khí bắn chiến xa mới mang tên XM-202 (biến cải từ súng chống chiến xa M-72), có thể bắn liên tiếp 4 phát với sức nóng 3,600 độ Fahrenheit mỗi trái. Cả bốn chiến xa của quân Cộng Sản đều bị những người lính mũ đỏ thuộc Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù bắn cháy rụi. Trong trận này, vị sĩ quan tiểu đoàn trưởng của Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù đã liên lạc được với một phi cơ AC-130 (vận tải cơ vũ trang được trang bị đại bác 105 ly) bắn luôn một đội chiến xa Cộng quân gồm 5 chiếc đang di chuyển.

Ngày 11 tháng 5/1972, Cộng quân tấn công cường tập vào các tuyến phòng ngự của quân đội Việt Nam Cộng Hòa tại các mặt Đông và Đông-Bắc ở An Lộc. Vài đơn vị trú phòng báo cáo về Bộ Tư Lệnh Hành quân là tuyến phòng ngự có thể bị địch quân tràn ngập. Tướng Lê Văn Hưng lập tức điều động một thành phần của Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù đến tiếp ứng. Đơn vị này có nhiệm vụ chặn đứng mũi xâm nhập của đối phương. Sự tăng viện của các binh sĩ Nhảy Dù có hiệu quả ngay lập tức, và Cộng quân đã không thể tiến xa hơn được.

Trở lại với Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù. Sau khi đơn vị này rút khỏi Đồi Gió rồi. Những binh sĩ còn sống sót đã về tập trung tại Lai Khê. Sau khi được tái chỉnh trang, vào đầu tháng 6, tiểu Đoàn này đã hợp sức cùng với Trung Đoàn 33 (thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh) và Trung Đoàn 15 (thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh) để khởi động cuộc hành quân giải tỏa áp lực Cộng quân dọc Quốc Lộ 13. Đến ngày 8 tháng 6/1972, Tiểu Đoàn 6 đã bắt tay được với Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù tại An Lộc.

Một đặc điểm quan trọng cần được ghi nhận về sự phối hợp và đoàn kết giữa các binh chủng Lục Quân Việt Nam Cộng Hòa tại thị xã An Lộc như sau:

Tại An Lộc, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù có trách nhiệm phòng thủ mặt Nam, và Trung Đoàn 8 Bộ Binh do Đại Tá Mạch Văn Trường chỉ huy lãnh nhiệm vụ phòng thủ phía Bắc. Một hôm, nghe tin Đại Tá Mạch Văn Trường bị thương, người bạn Lê Quang Lưỡng liền đến thăm. Đại Tá Trường kể lại về áp lực nặng nề của quân ở mặt Bắc. Nghe xong, Đại Tá Lưỡng chỉ Đại Tá Trường cách thức biến chế mìn để chặn đường tiến quân của địch. Làm theo cách của Đại Tá Lưỡng, Đại Tá Trường liền cho binh sĩ Trung Đoàn 8 biến chế mìn theo công thức: cứ hai đầu đạn đại-bác 155 ly nổi và một ngòi nổ được làm thành một quả mìn. Và chính với loại mìn biến chế này, quân trú phòng đã hạ được nhiều chiến xa của Cộng quân trong các đợt tấn công kế tiếp của đối phương.

Vương Hồng Anh